HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30 /NQ-HĐND	*Hải Phòng, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần thứ 4)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của HĐND thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND thành phố về điều chỉnh, bổ sung (lần thứ 2) Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020 (lần thứ 3);

Thực hiện Thông báo số 1237-TB/TU ngày 16/7/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân bổ nguồn thưởng vượt dự toán thu năm 2019 phân chia giữa ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và đầu tư trở lại theo cơ chế đặc thù,

Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần thứ 4); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành

phố; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 thành 56.967,661 tỷ đồng, tăng 1.266,117 tỷ đồng so với tổng nguồn đã xác định tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2019, trong đó vốn đầu tư công của Trung ương là: 9.916,879 tỷ đồng, vốn đầu tư công của thành phố là: 47.050,782 tỷ đồng. *(Chi tiết tại các Biểu mẫu kèm theo).*

Điều 2. Điều chỉnh phương án phân bổ vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020: Các nguồn vốn đầu tư công của thành phố là 47.050,782 tỷ đồng phân bổ cụ thể như sau:

a) Ghi chi tiền đất: 4.822,802 tỷ đồng;

b) Phân cấp cho các quận, huyện: 9.210,755 tỷ đồng;

c) Trả các khoản nợ, các khoản phải trả đến hạn: 1.219,374 tỷ đồng;

d) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 3.257,730 tỷ đồng;

đ) Bổ sung vốn cho Quỹ Đầu tư và Phát triển đất: 264,300 tỷ đồng;

e) Vốn chuẩn bị đầu tư: 108,479 tỷ đồng;

g) Công tác quy hoạch (Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các quy hoạch khác theo quy định của Luật Quy hoạch): 35,000 tỷ đồng;

h) Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng: 277,503 tỷ đồng;

i) Cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính ngoài ngân sách: 4,000 tỷ đồng;

k) Bố trí cho các dự án của thành phố: 27.820,408 tỷ đồng;

l) Bố trí cho các nhiệm vụ khác: 30,432 tỷ đồng.

(Chi tiết theo các biểu mẫu kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 22/7/2020./.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Thành

Nơi nhận:
- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, CP;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ KH và ĐT;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XV;
- Các VP: TU, ĐBQH, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT cấp ủy, TTHĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP (để đăng);
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu VT, HS kỳ họp.

BIỂU I: TỔNG NGUỒN ĐẦU TƯ CÔNG 2016 - 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		
		Theo NQ số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2019	Tăng/Giảm (+/-)	Điều chỉnh kỳ này
	TỔNG SỐ	**55.701.544**	**1.266.117**	**56.967.661**
I	**Các nguồn vốn đầu tư công của Trung ương**	**9.905.562**	**11.317**	**9.916.879**
1	Hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW (vốn trong nước)	3.956.089	11.317	3.967.406
2	Vốn nước ngoài ODA	4.808.261		4.808.261
3	Trái phiếu Chính phủ	1.066.215		1.066.215
4	Vốn hỗ trợ khác từ ngân sách trung ương	74.997		74.997
II	**Vốn đầu tư công của thành phố**	**45.795.982**	***1.254.800***	**47.050.782**
1	***Vốn năm trước chưa phân bổ, chuyển nguồn thành vốn đầu tư công năm sau***	***2.746.751***	***0***	***2.746.751***
2	***Các nguồn vốn đầu tư công cân đối ngân sách thành phố trong năm kế hoạch***	***39.849.221***	***1.254.800***	***41.104.021***
2.1	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	18.921.936	0	18.921.936
2.2	Chi đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất	14.627.833	0	14.627.833
2.3	Chi đầu tư từ nguồn thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển	6.133.842		6.133.842
2.4	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	163.610		163.610
2.5	Nguồn thưởng vượt dự toán thu năm 2019 phân chia giữa ngân sách Trung ương - ngân sách địa phương và đầu tư trở lại theo cơ chế đặc thù		1.254.800	1.254.800
3	***Vốn vay***	**3.202.010**	**0**	**3.202.010**

BIỂU II: PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 2016 - 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		
		Theo NQ số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2019	Tăng/Giảm (+/-)	Điều chỉnh kỳ này
	TỔNG SỐ	**55.701.544**	**1.254.800**	**56.956.344**
1	**Các nguồn vốn đầu tư công của Trung ương**	**9.905.562**		**9.905.562**
1.1	Hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW (vốn trong nước)	3.956.089		3.956.089
1.2	Vốn nước ngoài ODA	4.808.261		4.808.261
1.3	Trái phiếu Chính phủ	1.066.215		1.066.215
1.4	Vốn hỗ trợ khác từ NSTW	74.997		74.997
II	**Vốn đầu tư công của thành phố**	**45.795.982**	**1.254.800**	**47.050.782**
1	Ghi chi tiền đất	4.822.802	0	4.822.802
2	Phân cấp cho các quận, huyện	9.210.755	0	9.210.755
-	*Hỗ trợ vốn đầu tư công từ NSTP*	*5.065.662*	*0*	*5.065.662*
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền đất của các quận, huyện*	*4.132.483*	*0*	*4.132.483*
-	*Xổ số kiến thiết*	*12.610*	*0*	*12.610*
3	Trả các khoản nợ, các khoản phải trả đến hạn	1.219.374	0	1.219.374
4	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	3.257.730	0	3.257.730
5	Bổ sung vốn cho Quỹ đầu tư và phát triển đất	264.300	0	264.300
6	Chuẩn bị đầu tư	118.392	-9.914	108.479
7	Công tác quy hoạch (Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các quy hoạch khác theo quy định của Luật Quy hoạch)	35.000	0	35.000
8	Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng	277.503	0	277.503
9	Cấp vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính ngoài ngân sách	4.000	0	4.000
10	Bố trí cho các nhiệm vụ, dự án của thành phố	26.555.694	1.264.714	27.820.408
-	Các dự án vay lại vốn ODA theo Hiệp định đã ký	1.691.800	0	1.691.800
-	Các dự án của thành phố	24.863.894	1.264.714	26.128.608
11	Bố trí cho các nhiệm vụ khác	30.432	0	30.432

BIỂU III: BIỂU TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ THEO THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của HĐND thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục các dự án theo thời gian thực hiện	Số dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn ĐTC NSTP thực hiện dự án giai đoạn 2016 - 2020			Ghi chú
			Tổng số	NSTP	Nghị quyết 29/NQ-HĐND, 35/NQ-HĐND, 65/NQ-HĐND	Tăng/Giảm (+/-)	Điều chỉnh kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9
	Tổng số	**14**	**15.348.753**	**13.217.765**	**10.202.822**	**1.254.800**	**11.457.622**	
1	Dự án quyết toán	1	364.019	147.419	65.000	13.400	78.400	Biểu IV
2	Dự án phê duyệt trước năm 2015	1	2.066.540	200.000	0	100.000	100.000	Biểu V
3	Dự án đã bố trí vốn khởi công năm 2016	1	9.899.085	9.899.085	9.116.822	590.000	9.706.822	Biểu VI
4	Dự án đã bố trí vốn khởi công năm 2017	2	864.333	832.053	431.000	66.400	497.400	Biểu VII
5	Dự án đã bố trí vốn khởi công năm 2018	3	641.080	641.080	373.000	55.000	428.000	Biểu VIII
6	Dự án đã bố trí vốn khởi công năm 2019, năm 2020	6	1.513.696	1.498.128	217.000	430.000	647.000	Biểu IX

BIỂU IV: DANH MỤC DỰ ÁN ĐÃ QUYẾT TOÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của HĐND thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực, dự án đầu tư	Số Dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch vốn ĐTC NSTP thực hiện dự án giai đoạn 2016 - 2020		
			Số quyết định	Giá trị quyết toán		Nghị quyết số 29/NQ-HĐND, 35/NQ-HĐND, 65/NQ-HĐND	Tăng/ Giảm (+/-)	Điều chỉnh kỳ này
				Tổng số	Trong đó: NSTP			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8
	TỔNG SỐ	**1**		**364.019,251**	**147.419,251**	**65.000**	**13.400**	**78.400**
I	**Giáo dục - đào tạo và dạy nghề**	**1**		**364.019,251**	**147.419,251**	**65.000**	**13.400**	**78.400**
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở sinh viên tập trung (Giai đoạn I)	1	27/QĐ-STC, 01/7/2019	364.019,251	147.419,251	65.000	13.400	78.400

BIỂU V: DỰ ÁN TỪ NĂM 2015 TRỞ VỀ TRƯỚC, ĐÃ BỐ TRÍ VỐN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của HĐND thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực, dự án đầu tư	QĐ phê duyệt DA	Số DA	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn ĐTC NSTP thực hiện dự án giai đoạn 2016 - 2020		
				Tổng số	Tr.đó: NSTP	Nghị quyết 29/NQ-HĐND, 35/NQ-HĐND, 65/NQ-HĐND	Tăng/ Giảm	Điều chỉnh kỳ này
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8
	TỔNG SỐ		**1**	**2.066.540**	**200.000**	**0**	**100.000**	**100.000**
I	**Hoạt động kinh tế**		**1**	**2.066.540**	**200.000**	**0**	**100.000**	**100.000**
I.1	**Giao thông**		**1**	**2.066.540**	**200.000**	**0**	**100.000**	**100.000**
1	Đường bao Đông Nam quận Hải An đoạn từ khu vực chân cầu Rào đến vị trí giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	587/QĐ-UBND 04/9/2020; 1195/QĐ-UBND, 31/7/2012	1	2.066.540	200.000	0	100.000	100.000

BIỂU VI: DỰ ÁN ĐÃ BỐ TRÍ VỐN KHỞI CÔNG NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của HĐND thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực, dự án đầu tư	Quyết định phê duyệt DA	Số dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn ĐTC NSTP thực hiện dự án giai đoạn 2016 - 2020		
				Tổng số	Tr.đó: NSTP	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND, 35/NQ-HĐND, 65/NQ-HĐND	Tăng/Giảm (+/-)	Điều chỉnh kỳ này
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8
	TỔNG SỐ		**1**	**9.899.085**	**9.899.085**	9.116.822	**590.000**	9.706.822
I	**Hoạt động kinh tế**		**1**	**9.899.085**	**9.899.085**	**9.116.822**	**590.000**	**9.706.822**
I.1	**Hoạt động kinh tế khác**		**1**	**9.899.085**	**9.899.085**	**9.116.822**	**590.000**	**9.706.822**
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	2008/QĐ-UBND 15/9/2016 2632/QĐ-UBND 10/10/2018	1	9.899.085	9.899.085	9.116.822	590.000	9.706.822

BIỂU VII: DỰ ÁN ĐÃ BỐ TRÍ VỐN KHỞI CÔNG NĂM 2017

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của HĐND thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực, dự án đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn ĐTC NSTP thực hiện dự án giai đoạn 2016 - 2020		
				Tổng số	Tr.đó: NSTP	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND, 35/NQ-HĐND, 65/NQ-HĐND	Tăng, giảm (+/-)	Điều chỉnh kỳ này
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8
	TỔNG SỐ		2	**864.333**	**832.053**	**431.000**	**66.400**	**497.400**
I	**Hoạt động kinh tế**		1	**777.510**	**745.230**	**385.000**	**43.000**	**428.000**
I.1	**Giao thông**		1	**777.510**	**745.230**	**385.000**	**43.000**	**428.000**
1	Mở rộng đường xuyên đảo Cát Hải (Cái Viềng - Mốc Trắng)	2275/QĐ-UBND 20/11/2007 1122/QĐ-UBND 17/6/2009 356a/QĐ-UBND 20/02/2017 2502/QĐ-UBND 26/9/2017	1	777.510	745.230	385.000	43.000	428.000
II	**Quốc phòng**		1	**86.823**	**86.823**	**46.000**	**23.400**	**69.400**
1	Cải tạo, nâng cấp Căn cứ hậu phương số 1 khu vực phòng thủ thành phố Hải Phòng	2621/QĐ-UBND 31/10/2016	1	86.823	86.823	46.000	23.400	69.400

BIỂU VIII: DỰ ÁN ĐÃ BỐ TRÍ VỐN KHỞI CÔNG NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của HĐND thành phố)

Đvt: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực, dự án đầu tư	Quyết định phê duyệt DA	Số dự án	Tổng mức đầu tư		ĐTC NSTP trung hạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh, bổ sung kỳ này		
				Tổng số	Tr.đó: NSTP	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND, 35/NQ-HĐND, 65/NQ-HĐND	Tăng/Giảm (+/-)	Điều chỉnh kỳ này
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8
	TỔNG SỐ		**3**	**641.080**	**641.080**	373.000	**55.000**	**428.000**
I	**Hoạt động kinh tế**		**3**	**641.080**	**641.080**	**373.000**	**55.000**	**428.000**
I.1	**Giao thông**		**2**	**343.756**	**343.756**	**163.000**	**50.000**	**213.000**
1	Xây dựng đường vào cơ quan nội chính, tư pháp quận Lê Chân	2934/QĐ-UBND 31/10/2017	1	61.181,9	61.181,9	29.000	10.000	39.000
2	Tuyến đường trục đô thị nối đường liên phường với đường 356 (giai đoạn II tuyến đường liên phường) quận Hải An	2855/QĐ-UBND 30/10/2017	1	282.574	282.574	134.000	40.000	174.000
I.2	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn**		**1**	**297.324**	**297.324**	**210.000**	**5.000**	**215.000**
1	Đầu tư xây dựng Cảng cá Trân Châu tại đảo Cát Bà, huyện Cát Hải	2893/QĐ-UBND 30/10/2017	1	297.324	297.324	210.000	5.000	215.000

BIỂU IX: DỰ ÁN ĐÃ BỐ TRÍ VỐN KHỞI CÔNG NĂM 2019, NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của HĐND thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực, dự án đầu tư	Quyết định phê duyệt DA	Số dự án	Tổng mức đầu tư		ĐTC NSTP trung hạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh, bổ sung kỳ này		
				Tổng số	Tr.đó: NSTP	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND, 35/NQ-HĐND, 65/NQ-HĐND	Tăng/Giảm (+/-)	Điều chỉnh kỳ này
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8
	TỔNG SỐ		**6**	**1.513.696**	**1.498.128**	**217.000**	**430.000**	**647.000**
I	**Hoạt động kinh tế**		**5**	**1.313.954**	**1.298.386**	**182.000**	**380.000**	**562.000**
I.1	**Giao thông**		**5**	**1.313.954**	**1.298.386**	**182.000**	**380.000**	**562.000**
1	Cải tạo, mở rộng nút giao thông ngã 5 Kiến An	2848/QĐ-UBND 31/10/2018	1	99.115	99.115	77.000	50.000	127.000
2	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường xung quanh Trung tâm thương mại AEONMALL Hải Phòng Lê Chân	1731/QĐ-UBND, 26/7/2019	1	119.278	119.278	5.000	50.000	55.000
3	Đầu tư xây dựng cầu Dinh	2660/QĐ-UBND, 31/10/2019	1	269.440	256.472	50.000	30.000	80.000
4	Xây dựng cầu Quang Thanh	2661/QĐ-UBND, 31/10/2019	1	398.600	396.000	50.000	50.000	100.000
5	Xây dựng tuyến đường vào và khu bảo tồn bãi cọc Cao Quỳ, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên	719/QĐ-UBND, 12/3/2020	1	427.521	427.521		200.000	200.000
II	**An ninh và trật tự, an toàn xã hội**		**1**	**199.742**	**199.742**	**35.000**	**50.000**	**85.000**
1	Đóng mới tàu chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông, biển	2846/QĐ-UBND, 31/10/2018	1	199.742	199.742	35.000	50.000	85.000